

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 13-5-2019

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Quốc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ánh Sửu và bà H'Uyên A Yun.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2019/TLST - DS, ngày 04 tháng 4 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1982 và ông Lê Văn S, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Ông Lê Khắc N, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn S và bà Trần Thị T trình bày:

Vào ngày 11/01/2017 âm lịch (tức ngày 07/02/2017) dương lịch vợ chồng ông Lê Văn S và bà Trần Thị T (sau đây gọi tắt là: vợ chồng ông S) có cho vợ chồng ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S (sau đây gọi tắt là: vợ chồng ông N) vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 1,7%/tháng. Khi vay vợ chồng ông N có hẹn vợ chồng ông S đến tháng 6 âm lịch sẽ trả đủ cả gốc lẫn lãi. Sau đó do không trả được nợ đúng hẹn nên vợ chồng ông N có tính toán lại số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2018 dương lịch là 116.500.000 đồng trong đó nợ gốc là

100.000.000 đồng và lãi suất là 16.500.000 đồng. Tuy lãi suất trong giấy vay tiền ghi là 1,7%/tháng nhưng thực tế hai bên thống nhất tính lãi là 1,5%/tháng, sau khi tính lãi thời gian 12 tháng (tính từ ngày 11/01/2017 âm lịch đến ngày 08/02/2017 dương lịch) số tiền lãi 1,5%/tháng và vợ chồng ông Sỹ đã giảm cho vợ chồng ông N thì số tiền lãi hai bên thống nhất lại là 16.500.000 đồng. Hai bên thống nhất quy đổi số tiền 116.500.000 thành 3.200kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn theo giá cà phê thời điểm quy đổi và hẹn đến cuối năm 2018 sẽ trả đủ. Tuy nhiên đã quá thời hạn thỏa thuận mặc dù đã yêu cầu vợ chồng ông N trả nhiều lần nhưng ông bà không trả. Trong giấy vay tiền chỉ có chữ ký của một mình bà S là do ông N bận việc không đến ký được và có gọi điện cho bà T đề nghị cho vợ chồng ông N vay nên bà T đồng ý để một mình bà Soi ký tên.

Nay ông Lê Văn S và bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S trả cho ông bà số nợ là 3.200kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn.

Tại bản tự khai, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S trình bày:

Vào ngày 11/01/2017 âm lịch (tức ngày 07/02/2017) vợ chồng ông Lê Khắc Ngoan và bà Vũ Thị S có vay vợ chồng ông Lê Văn S và bà Trần Thị T số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 1,7%/tháng. Khi vay vợ chồng ông N có hẹn vợ chồng ông S đến tháng 6 âm lịch sẽ trả đủ cả gốc lẫn lãi. Sau đó do không trả được nợ đúng hẹn nên vợ chồng ông N có tính toán lại số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2018 dương lịch là 116.500.000 đồng và thống nhất quy đổi thành cà là 3.200kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn và hẹn đến cuối năm 2018 sẽ trả đủ cho vợ chồng ông S. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thỏa thuận do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông N không trả được nợ cho vợ chồng ông S. Trong giấy vay tiền chỉ có chữ ký của bà Vũ Thị S là do ông N bận việc không đến ký được nhưng có gọi điện cho bà T đề nghị cho ông bà vay tiền và để một mình bà S ký tên. Số tiền vay là hai vợ chồng vay về sử dụng chi tiêu trong gia đình nên vợ chồng ông N đồng ý trả số nợ trên. Số tiền nợ tính đến ngày 08/02/2018 dương lịch là 116.500.000 đồng trong đó nợ gốc là 100.000.000 đồng và lãi suất là 16.500.000 đồng. Tuy lãi suất trong giấy vay tiền ghi là 1,7%/tháng nhưng thực tế hai bên thống nhất tính lãi là 1,5%/tháng, sau khi tính lãi thời gian 12 tháng (tính từ ngày 11/01/2017 âm lịch đến ngày 08/02/2017 dương lịch) số tiền lãi 1,5%/tháng và vợ chồng ông Sỹ đã giảm cho vợ chồng ông N thì số tiền lãi hai bên thống nhất còn lại là 16.500.000 đồng. Hai bên thống nhất quy đổi số tiền 116.500.000 thành 3.200kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn và hẹn đến cuối năm 2018 sẽ trả đủ. Tuy nhiên, đến thời điểm hẹn nợ do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông N chưa trả được nợ cho vợ chồng ông Sỹ.

Hiện nay, vợ chồng ông S khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông N trả số cà phê là 3.200 kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn vợ chồng ông N đồng ý. Tuy nhiên, vợ chồng ông N có nguyện vọng trả số nợ trên thành hai lần cụ thể: Lần 1, chậm nhất vào ngày 30/12/2019 vợ chồng ông N trả 1.600kg cà phê nhân xô đủ độ; lần 2, chậm nhất vào ngày 30/12/2020 vợ chồng ông N trả 1.600kg cà phê nhân xô đủ độ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn ông Lê Văn S, bà Trần Thị T và bị đơn ông Lê Khắc N, bà Vũ Thị S là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Vào ngày 11/01/2017 âm lịch (tức ngày 07/02/2017) vợ chồng ông N có vay vợ chồng ông S số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 1,7%/tháng. Khi vay vợ chồng ông N có hẹn vợ chồng ông S đến tháng 6 âm lịch sẽ trả đủ cả gốc lẫn lãi. Sau đó do không trả được nợ đúng hẹn nên vợ chồng ông N có tính toán lại số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 02 năm 2018 đương lịch là 116.500.000 đồng và thống nhất quy đổi thành cà là 3.200kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn và hẹn đến cuối năm 2018 sẽ trả đủ cho vợ chồng ông S. Tuy nhiên, khi đến thời hạn thỏa thuận do hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông N không trả được nợ cho vợ chồng ông S.

Vì vậy, vợ chồng ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông N trả cho ông bà số nợ là 3.200kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn.

Quá trình làm việc tại Tòa án vợ chồng ông N thừa nhận hiện nay ông bà còn nợ vợ chồng ông S 3.200 kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn. Mặc dù trong giấy vay tiền chỉ có chữ ký của bà S nhưng ông N thừa nhận có biết việc vay nợ, số tiền vay về sử dụng vào mục đích chi tiêu trong gia đình, vợ chồng ông N đồng ý trả số tiền nợ cho vợ chồng ông S, bà T.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng ông Lê Văn S, bà Trần Thị T và vợ chồng ông Lê Khắc N, bà Vũ Thị S là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Trong quá trình vay mượn do không trả được nợ gốc và lãi nên vợ chồng ông N tự nguyện thỏa thuận với vợ chồng ông S quy đổi số nợ gốc và lãi là 116.500.000 đồng thành 3.200 kg cà phê nhân xô đủ độ qua chuẩn và hẹn đến cuối năm 2018 sẽ trả đủ. Như vậy, hợp đồng vay tài sản có hiệu lực pháp luật làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, vợ chồng ông S đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên cho vay tài sản, nhưng vợ chồng ông N đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay tài sản. Việc vợ chồng ông N

không thực hiện nghĩa vụ của bên vay tài sản đối với bên cho vay tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông S, bà T. Vì vậy, ông Lê Văn S, bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S trả số nợ 3.200 kg cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2] Về lãi suất vay và việc quy đổi tiền thành cà phê: Trong giấy vay tiền đề ngày 11/01/2017 âm lịch hai bên có thỏa thuận lãi suất là 1,7%/tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa vợ chồng ông S và vợ chồng ông N thừa nhận thực tế hai bên chỉ tính lãi là 1,5%/tháng, sau khi tính toán lãi suất vợ chồng bà T đã bớt tiền lãi cho vợ chồng ông N thì lãi suất còn lại trong thời gian 12 tháng tính từ ngày 11/01/2017 âm lịch (tức ngày 07/02/2017 dương lịch) đến ngày 08/02/2018 dương lịch hai bên thống nhất là 16.500.000 đồng và quy đổi số tiền sau khi tính toán là 116.500.000 đồng (tiền gốc 100.000.000 đồng + tiền lãi 16.500.000 đồng) thành 3.200 kg cà phê theo giá cà phê thời điểm quy đổi. Xét thấy, mức lãi suất hai bên ghi trong giấy nợ là 1,7%/tháng nhưng thực tế hai bên thỏa thuận chỉ tính 1,5%/tháng, tức là 18%/năm phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015 và việc thỏa thuận bớt tiền lãi suất, việc thỏa thuận quy đổi số tiền nợ thành cà phê giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án vợ chồng ông N có nguyện vọng được trả dần số nợ trên thành 2 lần: Lần 1, chậm nhất vào ngày 30/12/2019 vợ chồng ông N trả 1.600kg cà phê nhân xô đủ độ; lần 2: chậm nhất vào ngày 30/12/2020 vợ chồng ông N trả 1.600kg cà phê nhân xô đủ độ. Tuy nhiên, vợ chồng ông S không đồng ý với thỏa thuận trả nợ của vợ chồng ông N. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận việc thỏa thuận trả nợ của vợ chồng ông N, cần buộc ông N, bà S trả số nợ 3.200 kg cà phê nhân xô đủ độ cho ông S, bà T ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Cần buộc ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Lê Văn S và bà Trần Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 464, Điều 465, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn S và bà Trần Thị T. Buộc ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S trả cho ông Lê Văn S và bà Trần Thị T 3.200 kg (Ba nghìn hai trăm ki lô gam) cà phê nhân xô đủ độ quy chuẩn.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S phải chịu 4.960.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Văn S và bà Trần Thị T 2.912.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do ông Lê Văn S đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea H'leo theo biên lai số AA/2017/0010885, ngày 04 tháng 4 năm 2019.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Văn S và bà Trần Thị T, bị đơn ông Lê Khắc N và bà Vũ Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quốc Hà